# XÃ BÔNG KRANG - HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK
# QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG BÔNG KRANG, HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2035
# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

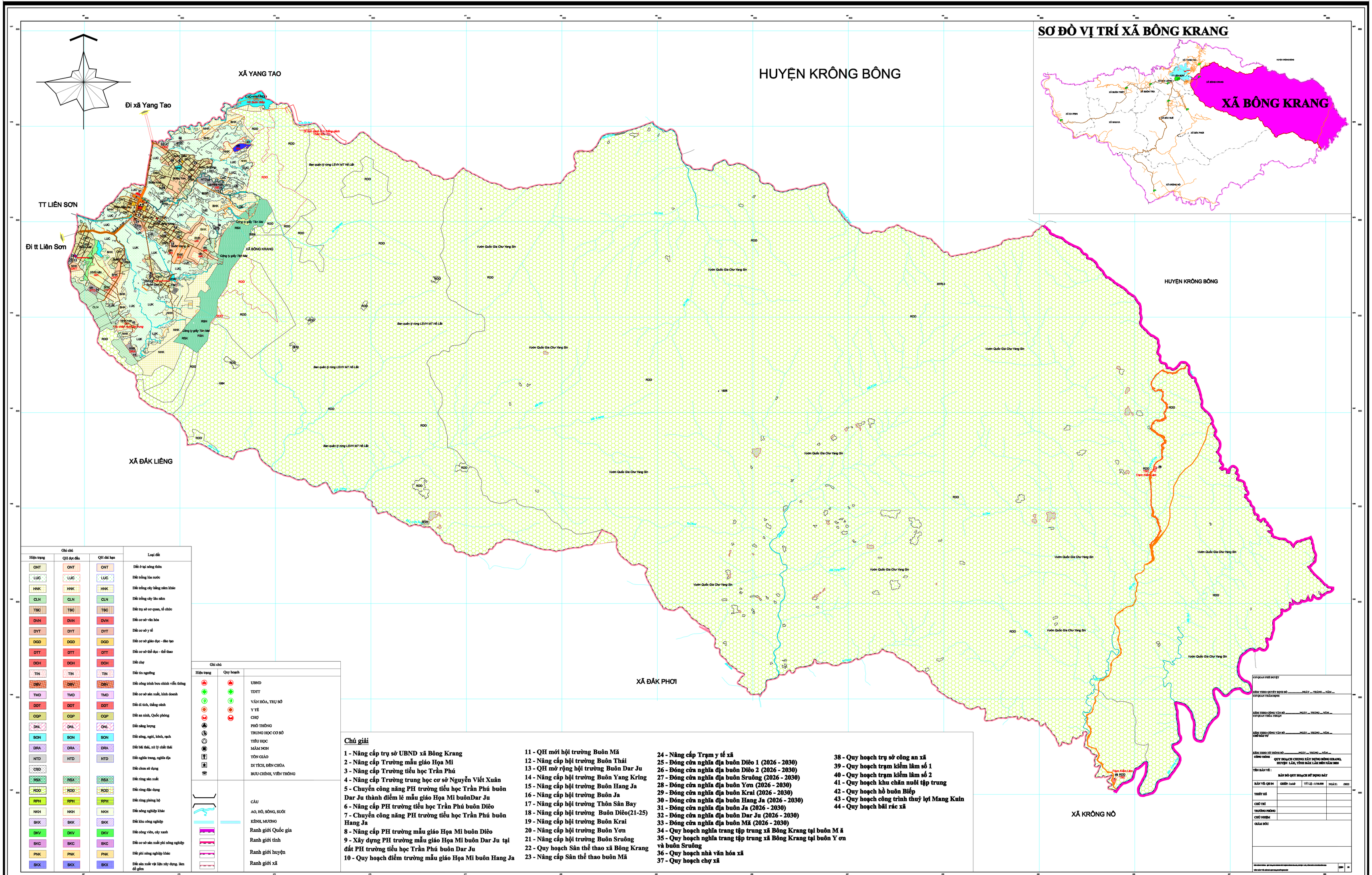


| Ghi chú | | | Loại đất |
|---|---|---|---|
| Hiện trạng | Qit đợt đầu | Qit dài hạn | |
| ONT | ONT | ONT | Đất ở tại nông thôn |
| LUC | LUC | LUC | Đất trồng lúa nước |
| HNK | HNK | HNK | Đất trồng cây hằng năm khác |
| CLN | CLN | CLN | Đất trồng cây lâu năm |
| TSC | TSC | TSC | Đất trụ sở cơ quan, tổ chức |
| DVH | DVH | DVH | Đất cơ sở văn hóa |
| DYT | DYT | DYT | Đất cơ sở y tế |
| DGD | DGD | DGD | Đất cơ sở giáo dục - đào tạo |
| DTT | DTT | DTT | Đất cơ sở thể dục - thể thao |
| DCH | DCH | DCH | Đất chợ |
| TIN | TIN | TIN | Đất tín ngưỡng |
| DBV | DBV | DBV | Đất công trình bưu chính viễn thông |
| TMD | TMD | TMD | Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh |
| DDT | DDT | DDT | Đất di tích, thắng cảnh |
| CQP | CQP | CQP | Đất an ninh, Quốc phòng |
| DNL | DNL | DNL | Đất năng lượng |
| SON | SON | SON | Đất sông, ngòi, kênh, rạch |
| DRA | DRA | DRA | Đất bãi thải, xử lý chất thải |
| NTD | NTD | NTD | Đất nghĩa trang, nghĩa địa |
| CSD | | | Đất chưa sử dụng |
| RSX | RSX | RSX | Đất rừng sản xuất |
| RDD | RDD | RDD | Đất rừng đặc dụng |
| RPH | RPH | RPH | Đất rừng phòng hộ |
| NHK | NHK | NHK | Đất nông nghiệp khác |
| SKK | SKK | SKK | Đất khu công nghiệp |
| DKV | DKV | DKV | Đất công viên, cây xanh |
| SKG | SKG | SKG | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp |
| PNK | PNK | PNK | Đất phi nông nghiệp khác |
| SKX | SKX | SKX | Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm |

| Ghi chú | | |
|---|---|---|
| Hiện trạng | Quy hoạch | |
| | | UBND |
| | | TDTT |
| | | VĂN HÓA, TRỤ SỞ |
| | | Y TẾ |
| | | CHỢ |
| | | PHỔ THÔNG |
| | | TRUNG HỌC CƠ SỞ |
| | | TIỂU HỌC |
| | | MẦM NON |
| | | TÔN GIÁO |
| | | DI TÍCH, ĐỀN CHÙA |
| | | BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG |
| | | CẦU |
| | | AO, HỒ, SÔNG, SUỐI |
| | | KÊNH, MƯƠNG |
| | | Ranh giới Quốc gia |
| | | Ranh giới tỉnh |
| | | Ranh giới huyện |
| | | Ranh giới xã |

## Chú giải

1 - Nâng cấp trụ sở UBND xã Bông Krang
2 - Nâng cấp Trường mẫu giáo Họa Mi
3 - Nâng cấp Trường tiểu học Trần Phú
4 - Nâng cấp Trường trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân
5 - Chuyển công năng PH trường tiểu học Trần Phú buôn Dar Ju thành điểm lẻ mẫu giáo Họa Mi buônDar Ju
6 - Nâng cấp PH trường tiểu học Trần Phú buôn Diêo
7 - Chuyển công năng PH trường tiểu học Trần Phú buôn Hang Ja
8 - Nâng cấp PH trường mẫu giáo Họa Mi buôn Diêo
9 - Xây dựng PH trường mẫu giáo Họa Mi buôn Dar Ju tại đất PH trường tiểu học Trần Phú buôn Dar Ju
10 - Quy hoạch điểm trường mẫu giáo Họa Mi buôn Hang Ja
11 - QH mới hội trường Buôn Mã
12 - Nâng cấp hội trường Buôn Thái
13 - QH mở rộng hội trường Buôn Dar Ju
14 - Nâng cấp hội trường Buôn Yang Kring
15 - Nâng cấp hội trường Buôn Hang Ja
16 - Nâng cấp hội trường Buôn Ja
17 - Nâng cấp hội trường Thôn Sân Bay
18 - Nâng cấp hội trường Buôn Diêo(21-25)
19 - Nâng cấp hội trường Buôn Krai
20 - Nâng cấp hội trường Buôn Yơn
21 - Nâng cấp hội trường Buôn Sruông
22 - Quy hoạch Sân thể thao xã Bông Krang
23 - Nâng cấp Sân thể thao buôn Mã
24 - Nâng cấp Trạm y tế xã
25 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Diêo 1 (2026 - 2030)
26 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Diêo 2 (2026 - 2030)
27 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Sruông (2026 - 2030)
28 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Yơn (2026 - 2030)
29 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Krai (2026 - 2030)
30 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Hang Ja (2026 - 2030)
31 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Ja (2026 - 2030)
32 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Dar Ju (2026 - 2030)
33 - Đóng cửa nghĩa địa buôn Mã (2026 - 2030)
34 - Quy hoạch nghĩa trang tập trung xã Bông Krang tại buôn M ã
35 - Quy hoạch nghĩa trang tập trung xã Bông Krang tại buôn Y ơn và buôn Sruông
36 - Quy hoạch nhà văn hóa xã
37 - Quy hoạch chợ xã
38 - Quy hoạch trụ sở công an xã
39 - Quy hoạch trạm kiểm lâm số 1
40 - Quy hoạch trạm kiểm lâm số 2
41 - Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung
42 - Quy hoạch hồ buôn Biếp
43 - Quy hoạch công trình thuỷ lợi Mang Kuin
44 - Quy hoạch bãi rác xã

| | |
|---|---|
| CƠ QUAN PHÊ DUYỆT | |
| KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... | |
| CƠ QUAN THẨM ĐỊNH | |
| KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... | |
| CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT | |
| KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... | |
| CHỦ ĐẦU TƯ | |
| KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ..... NGÀY ... THÁNG ... NĂM ... | |
| CÔNG TRÌNH | QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG BÔNG KRANG, HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK ĐẾN NĂM 2035 |
| TÊN BẢN VẼ : | BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT |
| BẢN VẼ: QH 04 | TỶ LỆ : 1/10.000 NGÀY: /2023 |
| THIẾT KẾ | |
| CHỦ TRÌ | |
| TRƯỞNG PHÒNG | |
| CHỦ NHIỆM | |
| GIÁM ĐỐC | |